

Số: 32/2024/QĐST- HNGĐ

T, ngày 11 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 31/2024/TLST – VDS, ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Nguyên T, sinh năm 1973; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 3, thị N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị Đ, sinh năm: 1993; Nơi ĐKNKTT: Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 3, thị N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Nguyên T và chị Lê Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Tân Ninh (nay là thị N), huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/4/2013. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, sống không có hạnh phúc. Nay anh T và chị Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Nguyên T và chị Lê Thị Đ.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Lê Nguyên Tuấn K, sinh ngày 11/3/2014 và Lê Nguyên H, sinh ngày 08/11/2018. Nay các đương sự thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải, chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất anh T chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Lê Nguyên T và chị Lê Thị Đ.

- Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Chị Lê Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Nguyên Tuấn K, sinh ngày 11/3/2014; Anh Lê Nguyên T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Nguyên H, sinh ngày 08/11/2018. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T và chị Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Anh Lê Nguyên T nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002829 ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Anh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND T;
- Chi cục THADS T;
- UBND thị N;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan